Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 24/08/2023 17:01:25

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 tháng 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng

dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí, chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1161/TTr-STTTT ngày 27 tháng 6 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 113/BC-STP ngày 20 tháng 6 năm 2023, ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2023 và thay thế Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Vụ Pháp chế, Bộ TT&TT;
- Cục KSTTHC,Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Viễn thông Quảng Ngãi; Bưu điện tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2023/QĐ-UBND ngày 24 /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này Quy định về hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi *(sau đây gọi chung là Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh)*.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã *(sau đây gọi chung là cơ quan giải quyết TTHC)*.

b) Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã *(sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa)*.

c) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; doanh nghiệp, cá nhân được thuê hoặc được ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính *(sau đây viết tắt là TTHC)* theo quy định của pháp luật.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều này trực tiếp tham gia giải quyết TTHC.

đ) Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày

11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh là hệ thống được tạo thành trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

a) Địa chỉ truy cập để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tra cứu tình hình giải quyết TTHC và kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh là: https://dichvucong.quangngai.gov.vn.

b) Địa chỉ truy cập để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi tình hình tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh là: https://motcua.quangngai.gov.vn.

2. Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

3. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân là không gian điện tử riêng của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

1. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học, bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, đảm bảo an toàn thông tin và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết công việc. Quá trình giải quyết TTHC được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành; phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giao dịch điện tử, an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

3. Nội dung thông tin được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phải chính xác, rõ ràng, cập nhật liên tục theo quy định; các trường thông tin được thiết kế theo mẫu của bộ TTHC quy định, đồng thời những trường thông tin có đủ cơ sở dữ liệu sẽ được điền tự động vào các biểu mẫu liên quan.

4. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được kết nối thông suốt, liên tục với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm việc vận hành 24 giờ/ngày vào tất cả các ngày trong tuần; đồng thời cũng thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu do Trung ương và các bộ, ngành triển khai theo quy định.

5. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

6. Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Điều 4. Mô hình, tổ chức của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được thực hiện theo mô hình quản lý tập trung, dùng chung và được tổ chức cung cấp, giải quyết các TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Việc kết nối, khai thác, sử dụng được thực hiện trên môi trường điện tử. Dữ liệu được liên thông, luân chuyển khép kín từ Bộ phận Một cửa đến các bộ phận chuyên môn để xử lý trong hệ thống.

3. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình tiếp nhận xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC sẽ được giao tài khoản riêng để tham gia vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh xử lý công việc. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được thống kê chi tiết.

4. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được tổ chức cung cấp cho các cá nhân và tổ chức có thể khai thác, theo dõi quá trình xử lý hồ sơ theo các cách thức khác nhau thông qua thư điện tử, điện thoại, mạng xã hội được các cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng trong hệ thống.

Điều 5. Đăng ký, đăng nhập và quản lý người dùng

1. Tài khoản cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được tích hợp trên Hệ thống đăng nhập một lần với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống đăng nhập tập trung tỉnh Quảng Ngãi.

Tài khoản do đơn vị quản lý Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cấp và thu hồi theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử được xác thực với danh tính do Bộ Công an cung cấp để thực hiện giao dịch đối với các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

Việc đăng nhập, quản lý tài khoản của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg và quy định về xác thực với danh tính điện tử của Bộ Công an.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh chỉ được thực hiện khi hồ sơ được nộp từ tài khoản đã đăng ký.

Chương II
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT TTHC TỈNH QUẢNG NGÃI

Điều 6. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

1. Thông tin về dịch vụ công và cơ quan cung cấp dịch vụ

a) Danh mục cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gồm: Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) Danh mục và nội dung TTHC; Danh mục dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần được quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và đảm bảo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

2. Cung cấp thông tin, thống kê, tổng hợp về tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại các đơn vị đầu mối giải quyết TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính.

4. Thông tin tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

5. Thông tin về đánh giá việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khảo sát sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

6. Các thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính và giải quyết TTHC của các cơ quan Trung ương và địa phương.

7. Cung cấp kho dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các TTHC khác theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến; câu hỏi tham vấn, khảo sát.

9. Thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; số điện thoại của Bộ phận Một cửa các cấp.

Điều 8. Cung cấp, xử lý thông tin

1. Đối với thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công bố *(mới, sửa*

đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) TTHC, danh mục TTHC của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm cung cấp các nội dung cụ thể và quy trình nội bộ giải quyết của từng TTHC gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh để cập nhật, đăng tải, thiết lập lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định; đồng thời tuyên truyền, phổ biến, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời khi thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử.

2. Đối với thông tin quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 Điều 7 của Quy chế này được cập nhật thường xuyên, liên tục trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Các sở, ban ngành và địa phương có liên quan đến việc cung cấp thông tin TTHC tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra chất lượng nội dung dữ liệu TTHC cập nhật, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và kịp thời kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan liên quan cập nhật lại trong trường hợp nội dung dữ liệu TTHC chưa thống nhất, phù hợp quy định pháp luật.

Điều 9. Lựa chọn, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Các cơ quan thực hiện TTHC có trách nhiệm rà soát, đánh giá sự phù hợp của TTHC và các quy định có liên quan đến TTHC với triển khai dịch vụ công trực tuyến gửi Văn phòng UBND tỉnh xem xét, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, triển khai tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo 02 mức độ như sau:

a) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

b) Dịch vụ công trực tuyến một phần.

2. Tổ chức xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 10. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

1. Tổ chức, cá nhân có tài khoản đã đăng ký để thực hiện TTHC trên môi trường điện tử được cung cấp một Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống quản lý chuyên ngành theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bảo quản tài khoản, mật khẩu đăng nhập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để khai thác sử dụng dữ liệu điện tử được lưu giữ trên Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Đánh giá việc giải quyết TTHC

1. Việc đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan thực hiện TTHC được thực hiện tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết

TTHC tỉnh và được đồng bộ, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2. Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC được công bố, công khai định kỳ hàng quý, năm; làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan thực hiện TTHC.

Điều 12. Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố

1. Trường hợp gặp sự cố hoặc cần hỗ trợ trong quá trình sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan giải quyết TTHC liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông theo thông tin cụ thể như sau:

a) Gửi thư điện tử theo địa chỉ: stttt@quangngai.gov.vn; hcc@quangngai.gov.vn.

b) Gửi văn bản về: Sở Thông tin và Truyền thông, số 118 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

2. Trường hợp phát hiện có sự cố không đảm bảo an toàn, an ninh thông tin có liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và cho tạm dừng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để xử lý, khắc phục.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo duy trì hệ thống vận hành thông suốt, liên tục 24 giờ/ngày; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin theo quy định; thực hiện chế độ lưu trữ dự phòng dữ liệu; đảm bảo việc kết nối, tích hợp, liên thông, đồng bộ dữ liệu với các Hệ thống thông tin do Trung ương, các bộ ngành khi có yêu cầu.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đăng tải công khai TTHC, xây dựng và thiết lập quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo đúng quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường truyền thông đối với các hoạt động trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

5. Tổng hợp thông tin, ý kiến góp ý của các đơn vị để đề xuất hiệu chỉnh, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; bổ sung, sửa đổi Quy chế này để đảm bảo phù hợp với các quy định khác và điều kiện thực tế tại địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC để làm cơ sở thiết lập quy trình điện tử đối với các TTHC tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng câu hỏi tham vấn, khảo sát, trả lời những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các TTHC và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC và tiến độ xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo đột xuất *(khi có yêu cầu)*.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính thực hiện thẩm tra, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện công tác quản lý và duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan giải quyết TTHC

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quy chế này; thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2. Quán triệt, chỉ đạo thống nhất việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân.

3. Thông tin, tuyên truyền về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương mình.

4. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề vướng mắc, tồn tại để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; kiểm tra, rà soát các nội dung của TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương khi có sự thay đổi để phối hợp cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

5. Thông báo kịp thời các sự cố liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp khắc phục, xử lý.

6. Thực hiện báo cáo về kết quả ứng dụng, khó khăn, vướng mắc và ý kiến góp ý về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin kê khai, đăng ký và sử dụng tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Quản lý tài khoản, chữ ký số, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình, trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Chịu trách nhiệm đối với tất cả các thông tin, nội dung đã cung cấp khi sử dụng dịch vụ và các tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Trường hợp sử dụng lại các thông tin, nội dung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để đăng tải trên các phương tiện truyền thông phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

1. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông vận hành, quản trị hệ thống, đảm bảo an toàn thông tin và hoạt động ổn định 24 giờ/ngày trên môi trường điện tử; bố trí nguồn lực hỗ trợ các đơn vị trong quá trình vận hành, sử dụng; đảm bảo việc kết nối, tích hợp, liên thông, đồng bộ dữ liệu với các Hệ thống thông tin do Trung ương, các bộ ngành triển khai theo yêu cầu; khi hệ thống có sự cố phải kịp thời khắc phục, xử lý.

2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hiệu chỉnh, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 22 Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.